TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-02-2023
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN,TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Bà Lê Thị Thanh Vân.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 412/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 532/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1987 (có mặt)

Địa chỉ: số 9/12, đường Bờ Hồ, khóm h, phường T, thành phố X, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: số 228, ấp Vĩnh Lợi, xã K, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* ông Lê Hữu T, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 9/12, đường Bờ Hồ, khóm Long Hưng 2, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày: bà và ông T quen biết qua mai mối của người thân, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2009, vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2015. Sau khi kết hôn khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp, thời gian sống chung thường xảy ra bất đồng quan điểm, ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, làm cho cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, gia đình không êm ấm, em ruột, mẹ ruột của ông T đều biết việc này và đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T không sửa đổi để làm ăn, xây dựng gia đình, nuôi day con chung nên người. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đã nhiều lần vợ chồng tìm biện pháp hàn gắn tình cảm nhưng không được, từ mùng 2 Tết năm 2021 thì bà không còn chung sống với ông T mà dọn về nhà cha mẹ ruột ở Thoại Sơn sinh sống cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 01/01/2010 và Lê Hữu K, sinh ngày 28/12/2018. Hiện cả hai con đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn bà đồng ý giao con cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng do bà không có công việc ổn định, không có thu nhập nên khó khăn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và bà không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Lê Hữu T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông T đối với yêu cầu khởi kiện của bà D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị D; về con chung: có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 01/01/2010 và Lê Hữu K, sinh ngày 28/12/2018. Hiện cả hai con đang sống chung với ông T, bà D cũng đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Để đảm bảo sự ổn định cho con chung nên đề nghị giao 02 con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị D yêu cầu ly hôn với ông Lê Hữu T. Ông T có nơi cư trú tại phường T, thành phố X, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Lê Hữu T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D và ông Lê Hữu T xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Khi vợ chồng chung sống thì phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng do bất đồng quan điểm sống, ông T có người phụ nữ khác bên ngoài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Bà D xác định không còn tình cảm với ông T, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên bà vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện, bà D xác định không thể tiếp tục chung sống cùng với ông T, hôn nhân không hạnh phúc, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ cũng như không cố gắng hàn gắn, duy trì cuộc sống hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà D là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 01/01/2010 và Lê Hữu K, sinh ngày 28/12/2018. Hiện cả hai con đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn, bà D đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà D không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, từ khi bà D và ông T không còn chung sống với nhau thì các cháu sống chung với ông T cho đến nay, bà D trình bày do chưa có việc làm ổn định và điều kiện kinh tế khó khăn, không đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu, mặt khác ông T đã chăm sóc các con từ trước đến nay nên bà D đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản đối về việc tiếp tục nuôi cháu Thu, cháu Kiệt, tại Biên bản ngày 27/12/2022, Tòa án cũng không ghi nhận được ý kiến của cháu Thu nhưng xác định được hiện cháu Thu vẫn do ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

Như vậy, hiện nay các cháu vẫn đang được ông T trực tiếp chăm sóc, giáo dục và đã ổn định về chỗ ở, tâm tư, tình cảm của các cháu gắn liền với cha. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu, tránh sự thay đổi đột ngột về điều kiện sinh hoạt, học tập và môi trường sống, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 01/01/2010 và Lê Hữu K, sinh ngày 28/12/2018 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà D trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: bà D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 28, 35, 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Lê Hữu T. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 124, ngày 06/8/2015 do UBND phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Lê Hữu T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh ngày 01/01/2010 và Lê Hữu K, sinh ngày 28/12/2018.

Ông Lê Hữu T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Bà Nguyễn Thị D không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng bà có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản bà D thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị D xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị D và ông Lê Hữu T vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0000794 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Bà D đã nộp xong.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Lê Hữu T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự "Để thi hành";
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- UBND phường Mỹ Thới;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên